

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHÂU ÂU TẦM NHÌN 2020

**Ths. Bùi Việt Hưng**  
*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

Cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính vừa qua được coi là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất kể từ những năm 1990 trở lại đây, đã và đang tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội khu vực châu Âu. Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2009 tụt giảm xuống ngưỡng âm 4%, tỷ lệ thất nghiệp đã nhẩy lên 2 con số với 23 triệu người trong độ tuổi lao động bị mất việc làm, sản lượng sản xuất công nghiệp bị suy giảm nghiêm trọng, mức độ thâm hụt ngân sách tại nhiều nước thành viên vượt lên mức báo động, hàng loạt các dự án đầu tư buộc phải hủy bỏ bởi sự bất ổn, sự đổ vỡ về ngân sách... Tuy đã chính thức tuyên bố thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, song dư âm của cuộc khủng hoảng này để lại đã khiến không ít nhà hoạch định chính sách EU phải đau đầu trong việc hoạch định một chiến lược phát triển kinh tế ổn định và hiệu quả hơn. Trong bối cảnh như vậy, ngày 25 và 26-3 vừa qua, tại thủ đô Brussels (Bi), lãnh đạo 27 nước thành viên EU đã nhóm họp, thông qua một kế hoạch đầy tham vọng với tên gọi “Châu Âu 2020”. Được đánh giá là thành công, Hội nghị không chỉ đạt được một thỏa thuận chính trị về việc hỗ trợ tài chính cho Hy Lạp mà còn đề ra một chiến

lược phát triển kinh tế, xã hội mới cho giai đoạn 10 năm tiếp theo, trong đó kêu gọi các nước thành viên cam kết thực hiện cải cách một cách toàn diện và mạnh mẽ hơn.

Chiến lược Châu Âu 2020 do Ủy ban Châu Âu soạn thảo thay thế cho “Chiến lược Lisbon 2000” vốn đã thất bại nhằm đưa ra những sáng kiến, giải pháp cho tất cả các thành viên cùng nhau hợp tác cho một EU phát triển năng động, ổn định và cạnh tranh hơn. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung phân tích những hạn chế chính trong Chiến lược Lisbon và một số nét chính trong định hướng chiến lược mới của Ủy ban Châu Âu tầm nhìn 2020.

### 1. Chiến lược Lisbon 2000

Trước những thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa ngày càng gia tăng cũng như áp lực nhằm tìm kiếm những giải pháp cho sự ổn định về tăng trưởng nền kinh tế, cải thiện hơn các chương trình phúc lợi xã hội..., tháng 3 năm 2000, Cộng đồng Châu Âu đã nhóm họp tại Lisbon (Bồ Đào Nha) cùng nhau thiết lập một chương trình hành động chung với tên gọi Chiến lược Lisbon (Lisbon strategy) hay Chương trình nghị sự

Lisbon (Lisbon agenda) hoặc đơn giản đó là Tiến trình Lisbon (Lisbon process). Thông qua Chương trình, Ủy ban Châu Âu kỳ vọng trong giai đoạn 10 vào năm 2010 EU sẽ “*Trở thành khu vực có nền kinh tế tri thức năng động và cạnh tranh nhất trên toàn thế giới, đạt được tăng trưởng bền vững, tạo ra nhiều việc làm hơn và liên kết xã hội lớn hơn*”<sup>1</sup>.

Nhằm thể chế hóa chương trình thành những hành động cụ thể, Chương trình nghị sự Lisbon 2000 tập trung giải quyết những vấn đề khu vực thông qua các chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực sản xuất, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao mức sống người dân... Với hoài bão xây dựng một mô hình độc đáo duy nhất mang đậm bản sắc khu vực, EU kỳ vọng sẽ giải quyết triệt để tình trạng thất nghiệp khá cao hiện đang tồn tại cố hữu tại các nước thành viên, phối hợp đồng bộ các chính sách phát triển vùng, khu vực giữa các nước thành viên, giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới, vấn đề già hóa dân số...

Có thể nói, mục tiêu EU đặt ra cho Lisbon 2000 tầm nhìn 10 năm là quá hoài bão. Nếu chỉ nhìn nhận một cách chủ quan mà không đi sâu vào phân tích bản chất của khu vực, thì có thể thấy các ý tưởng trong Chiến lược Lisbon là hiện hữu, thực tế và cần được nhân rộng mô hình cho các khu vực khác trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, sau một thời gian tương đối dài triển khai Chương trình, những kết quả đạt được so với mục tiêu đặt ra còn quá khiêm tốn, Chương trình đã bộc lộ những điểm yếu cần cải cách. Đây là một cơ cấu hoạt động phức tạp với những mục tiêu chồng chéo và một tầm nhìn chưa được rõ ràng khi xét về khía cạnh trách nhiệm và công việc cụ thể ở cấp độ từng nước thành viên nói riêng và EU nói chung.

Nhìn nhận và đánh giá Chiến lược Lisbon 2000, trong bản báo cáo đánh giá giữa kỳ, các nhà hoạch định EU nhận thấy cần phải tập trung hơn trong gắn kết chiến lược tăng trưởng kinh tế với giải quyết việc làm, cải thiện và nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước giữa các thành viên với các cơ quan quản trị khu vực. Những mục tiêu đặt ra trong Lisbon 2000 là quá hoài bão, khó có cơ sở để đạt được như: Tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức 3% năm; Giải quyết 70% lao động trong độ tuổi lao động có việc làm, trong đó trên 60% lao động nữ có việc làm; Tập trung cho đầu tư cho nghiên cứu và phát triển R&D là 3% GDP... Tuy nhiên, theo số liệu thống kê, tỷ lệ việc làm khu vực EU mới chỉ đạt được 64,3% năm 2003 so với 62,5 % năm 1999<sup>2</sup>. Đánh giá về tỷ lệ tăng trưởng việc làm cũng như các chỉ số cơ bản về lực lượng lao động, EU đã và đang đối mặt với những thách thức không nhỏ trong vấn đề già

<sup>1</sup> [http://www.europarl.europa.eu/summits/lis1\\_en.htm](http://www.europarl.europa.eu/summits/lis1_en.htm): Lisbon European Council 23 and 24 March 2000.

[http://www.umic.pt/images/stories/publicacoes200801/kok\\_report\\_en.pdf](http://www.umic.pt/images/stories/publicacoes200801/kok_report_en.pdf)

hóa dân số, đó là sự suy giảm về tỷ lệ sinh cũng như sự gia tăng tuổi thọ trung bình người dân châu Âu. Theo ước tính, đến năm 2020, lao động trong độ tuổi từ 15-64 sẽ giảm đi 18% so với năm 2000, số người trên độ tuổi 65 sẽ tăng lên 60% vào năm 2050<sup>3</sup>. Sự già hóa dân số kéo theo hệ lụy EU sẽ phải sử dụng nguồn ngân sách khổng lồ ước tính sẽ tăng từ 2-4% GDP tại các nước thành viên vào năm 2020 cho các chương trình phúc lợi xã hội, hưu trí.

Sự thất bại của chiến lược không chỉ thể hiện ở các thông số về kết quả giải quyết việc làm của EU mà kỳ vọng cho một nền kinh tế tri thức cũng không đạt được khi mức tăng trưởng kinh tế khu vực EU trong giai đoạn 2000-2004 không đạt được như mục tiêu đã đặt ra với 1,7% năm 2001, 1,1% năm 2002, 0,8% năm 2003 và 1,9% năm 2004<sup>4</sup>. Sự tăng trưởng chậm chạp của nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi một cơ cấu kinh tế khu vực lỏng lẻo, song song là mức độ thâm hụt ngân sách tại hầu khắp các nước thành viên ngày càng cao dẫn đến mức chi cho R&D cũng mới chỉ đạt 2% GDP.

Không chỉ các yếu tố nội khối chi phối đến sự thất bại của Lisbon 2000 mà các nhân tố bên ngoài cũng đã tác động khá sâu sắc, có thể kể đến sự kiện bất ổn về chính trị lan tỏa ra toàn cầu khi cuộc khủng bố ngày

11/9/2001 diễn ra tại Mỹ và 11/3/2004 tại Tây Ban Nha. Thêm vào đó, sự bùng nổ phát triển kinh tế của các quốc gia mới nổi khu vực Đông Á như Trung Quốc, Ấn Độ... ngày càng tạo ra sự cạnh tranh gay gắt trên trường quốc tế.

Cũng theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF thì Lisbon 2000 đã quá kỳ vọng khi xây dựng hơn 100 mục tiêu cho phát triển khu vực trong bối cảnh khu vực chưa đạt được sự ổn định trong các chính sách vĩ mô và hội nhập khu vực, điều này đã gây ra sự chông chéo và thiếu hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Đi sâu vào phân tích thất bại của Lisbon 2000, các nhà phân tích cũng cho rằng sự xung đột về lợi ích trong quốc gia thành viên và khu vực cũng như cách thức giải quyết các mâu thuẫn này chưa thực sự đi theo một cách thức đúng đắn và có hiệu quả.

## 2. Chiến lược Lisbon 2005

Thất bại của Chiến lược Lisbon 2000 đồng nghĩa với việc EU cần phải có một chiến lược mới phù hợp hơn nhằm đạt được sự tăng trưởng ổn định trong phát triển kinh tế, cần phải có sự đồng nhất hơn trong các chính sách xã hội, và đặc biệt hơn nữa EU cần có một chính sách, một chiến lược thích hợp hơn trong bối cảnh EU mở rộng từ 15 lên 25 và 27 thành viên vào năm 2007.

Trong việc tái thiết Chiến lược Lisbon 2000 nhằm khắc phục những tồn tại của nó, các nhà hoạch định chính sách EU đã cùng

<sup>3</sup> Đã dẫn.

<sup>4</sup> Đinh Công Tuấn: *Tình hình chính trị - xã hội của EU hiện nay và những tác động đến Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2/2005.

nhau xây dựng chiến lược mới hướng các chính sách ở cấp khu vực phát triển theo chiều sâu, tập trung vào hành động hơn là chú trọng vào mục tiêu, cân đối hài hòa lợi ích giữa khu vực và các nước thành viên, thu hẹp những mục tiêu khá hoài bão trong Lisbon 2000 thành những mục tiêu cụ thể hơn. Hướng ưu tiên của Chiến lược mới được phát triển theo 4 lĩnh vực ưu tiên là:

- Xây dựng các chiến lược hướng khu vực phát triển tập trung vào nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ;
- Đầu tư vào đào tạo nghề cho người lao động, hiện đại, đồng bộ hóa thị trường lao động trên toàn khu vực;
- Thúc đẩy phát triển tiềm năng kinh doanh khu vực, chú trọng đến sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Tập trung phát triển chính sách về an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

Điểm nhấn của Chiến lược mới được Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Barroso phát biểu tại cuộc họp thượng đỉnh ngày 2 tháng 2 năm 2005: “*Hãy sát cánh cùng nhau cho tăng trưởng và việc làm, một thời kỳ mới cho một chiến lược mới.*”<sup>5</sup> Nhấn mạnh đến các hành động thực tiễn Lisbon 2005 cho thấy, để đạt được những tiến bộ trong giai đoạn tới, chiến lược tập trung cho cả hai cấp độ khu vực và các nước thành viên.

Đối với các nước thành viên, để thực hiện mục tiêu trung hạn, cần nỗ lực hơn nữa trong công cuộc cải tổ và cam kết thực hiện ổn định chính sách kinh tế vĩ mô và chính sách tài khóa. Cộng đồng Châu Âu cũng cam kết nhằm khuyến khích tăng trưởng EU:

- Làm cho khu vực EU trở thành khu vực hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư bằng việc hoàn thiện hơn thị trường nội Khối, trong đó cải cách mạnh mẽ những thủ tục hành chính, loại bỏ những rào cản hạn chế tự do dịch chuyển trong lĩnh vực dịch vụ, cải cách các quy định, thể chế ở khu vực cũng như các nước thành viên nhằm đảm bảo thực thi mở cửa thị trường và nâng cao tính cạnh tranh khu vực, cam kết thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình tự do hóa thương mại trong các lĩnh vực khí ga, điện và dịch vụ điện tin.
- Khuyến khích đổi mới công nghệ bằng việc thúc đẩy hơn nữa đầu tư trong nghiên cứu và phát triển, áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng hợp lý, bền vững nguồn lực và thúc đẩy hơn nữa phát triển nền sản xuất công nghiệp.

Khi xác định mục tiêu cho tăng trưởng việc làm trong Chiến lược mới, EU nhấn mạnh trong giai đoạn tới sẽ tập trung các chính sách nhằm tạo tính hấp dẫn hơn cho thị trường lao động, hiện đại hóa các hệ thống bảo hiểm xã hội, khuyến khích các đối tác xã hội tập trung hơn trong việc cân bằng, thu hút nguồn lực lao động. Cải thiện sự linh hoạt, khả năng thích ứng của thị trường lao

<sup>5</sup>  
[http://europa.eu/legislation\\_summaries/employment\\_and\\_social\\_policy/growth\\_and\\_jobs/c11325\\_en.htm](http://europa.eu/legislation_summaries/employment_and_social_policy/growth_and_jobs/c11325_en.htm)

động, đơn giản hóa các thủ tục, bằng cấp tạo điều kiện cho người lao động dễ dàng hơn trong việc tiếp cận việc làm trên toàn khu vực. Thúc đẩy hơn nữa việc phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động, yêu cầu các nước thành viên cam kết mạnh mẽ hơn nữa trong các chiến lược riêng của mình. Thay đổi và hiệu chỉnh các quy định cụ thể trong Công ước Tăng trưởng việc làm (Stability and Growth Pact) cho phù hợp với mục tiêu của chiến lược. Ủy ban Châu Âu đánh giá cao vai trò và trách nhiệm của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc thực hiện mục tiêu này, qua đó việc điều phối chính sách tài chính, đặc biệt điều chỉnh những ràng buộc trong Quỹ đầu tư Châu Âu (European Investment Fund) nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn trong tiếp cận nguồn ngân sách.

Khắc phục những hạn chế trong vấn đề về quản trị và điều phối chính sách, Lisbon 2005 tập trung giải quyết tốt vai trò, trách nhiệm cụ thể của EU cũng như các thành viên trong việc cam kết thực thi chính sách, đơn giản hóa quy trình ra chính sách và điều phối chính sách ở cấp Ủy ban, tập trung quản trị tốt vào: chính sách thị trường lao động, chính sách cải cách kinh tế vi mô và các chính sách quản trị tài chính vĩ mô. Ủy ban và đại diện các nước thành viên sẽ đánh giá thường xuyên hơn mức độ hiệu quả của các chính sách dựa trên các yếu tố: tính minh bạch, khả năng giải trình, hiệu quả đạt được.

Tăng cường sử dụng các công cụ truyền thông nhằm phổ biến hơn nữa mục tiêu và

tầm nhìn của Chiến lược, gắn kết hình ảnh một châu Âu thịnh vượng và phồn vinh vào trong các chương trình nghị sự ở cả hai cấp độ EU và các nước thành viên...

Mặc dù Chiến lược Lisbon 2005 đã tập trung vào những trọng tâm chính như: cải cách khuôn khổ chính sách, tập trung cho đầu tư công nghệ, cải thiện môi trường kinh doanh, củng cố hệ thống tài chính công và đã có những thành công đáng kể trong việc hoàn thiện thị trường nội khối với việc đẩy mạnh tự do chuyển dịch trong lĩnh vực dịch vụ, củng cố hơn đồng tiến chung châu Âu, cải thiện đáng kể sự bất bình đẳng trong chính sách phát triển vùng trong khu vực... Thị trường lao động khu vực đã có những tiến bộ đáng kể như tỷ lệ việc làm đạt 69% mức bình quân so với mục tiêu đặt ra là 70% cho độ tuổi 20-64, 63% lao động nữ đã có việc làm so với 76% nam giới, 46% lao động già 55-64 ....

Sự gắn kết giữa các nền kinh tế các nước thành viên ngày càng chặt chẽ, tuy nhiên, để khai thác hết tiềm năng về tăng trưởng việc làm và giải quyết thất nghiệp đòi hỏi sự phối hợp chính sách giữa các thành viên phải được thực thi trong cùng một thời điểm. Đối phó với những rủi ro của các nước thành viên sẽ là ưu tiên hàng đầu của các quốc gia khác trong khu vực. Cuộc khủng hoảng vừa qua cũng là một minh chứng cho sự thiếu hụt trong cơ chế điều phối các chính sách của EU, là cơ sở để EU rút kinh nghiệm cho Chương trình EU 2020.

Một trong những thất bại của Lisbon 2000 cũng như Lisbon 2005, được các nhà hoạch định chính sách EU nhìn nhận, đó là sự kết nối còn rời rạc, thiếu đồng bộ giữa Chiến lược Lisbon và các công cụ, chiến lược khác của EU như Chiến lược phát triển bền vững (Sustainable Development Strategy), hay các chương trình nghị sự xã hội khác (Social Agenda). Thực tế cho thấy, sự thiếu gắn kết giữa các chiến lược trên dẫn đến việc tăng cường lợi ích có được trong thời gian qua thường là rất chậm và không có hiệu quả.

Sự kiện EU mở rộng từ 15 lên 25 thành viên vào 2003 và 27 thành viên vào năm 2007 được xem là một nhân tố cơ bản tác động đến mục tiêu của Lisbon. Thời gian qua, tuy đã có khá nhiều công trình nghiên cứu đánh giá tác động của tiến trình mở rộng sang phía Đông đối với nền kinh tế EU, song sự chênh lệch quá lớn về mức sống giữa các thành viên mới và cũ, đặc biệt mức độ bất bình đẳng giữa các vùng tại các nước thành viên đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới các chính sách về đồng nhất của EU.

Tuy đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, song nền kinh tế EU đã và đang bộc lộ những điểm yếu: Trong nhiều lĩnh vực phát triển kinh tế, sự tăng trưởng các ngành nghề, khu vực chưa đủ mạnh trong mối tương quan với các khu vực, các đối tác khác trên toàn thế giới; Trong suốt một thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế bình quân năm

của EU thấp hơn rất nhiều các khu vực như Mỹ hay các nước Đông Á. Sự thiếu đồng bộ trong sản xuất của EU ngày càng bộc lộ so với các đối tác khác, mức độ khác biệt ngày càng lớn trong cơ cấu kinh doanh giữa các nước thành viên cũng như mức độ đầu tư còn quá thấp trong nghiên cứu đầu tư và đổi mới công nghệ được xem là những nguyên nhân chính khiến cho khả năng cạnh tranh của EU trên trường quốc tế ngày càng suy giảm.

Việc sử dụng không hiệu quả nguồn lực, công nghệ thông tin, sự miễn cưỡng trong thực thi chính sách tại một vài khu vực đã hạn chế sự đổi mới về công nghệ, tạo ra những hàng rào thuế quan, phi thuế quan, làm giảm sự tiếp cận thị trường và sự năng động của môi trường kinh doanh toàn khu vực.

Xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế đang ngày càng gia tăng mạnh mẽ, sức ép cạnh tranh theo đó cũng diễn ra mạnh. Mặc dù đã có những kết nối khá mạnh mẽ trong tương quan kinh tế khu vực, toàn cầu, song nền kinh tế EU trong thời gian qua luôn phải chịu những áp lực cạnh tranh từ các nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ, Trung Quốc khi các quốc gia này có mức đầu tư vào R&D ngày càng cao, đang tạo được lợi thế cạnh tranh, chuỗi giá trị trên trường quốc tế. Những thách thức về nguồn lực đã và đang đòi hỏi những hành động cần phải quyết liệt hơn. Sự độc lập về nguồn nguyên liệu cũng như việc sử dụng không có hiệu quả nguồn

lực tài nguyên đang tạo áp lực về chi phí giá vốn cho các sản phẩm của EU.

### **3. Những định hướng chính trong Chiến lược EU 2020**

Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực châu Âu trong 2 năm vừa qua khiến khu vực châu Âu chìm sâu vào suy thoái với mức tăng trưởng âm 4% năm 2009. Cuộc khủng hoảng tài chính tại Hy Lạp buộc EU phải chi ra nguồn ngân sách khổng lồ ước tính 3 ngàn tỷ Euro nhằm hạn chế sự đổ vỡ dây chuyền sang các nước trong khu vực, một loạt hệ thống ngân hàng lớn như Bradford & Bingley, Lehman Brother đã tuyên bố phá sản... Có thể nói, những thành quả trong suốt một thời gian dài với những cố gắng, nỗ lực triển khai cải cách những chương trình phát triển kinh tế - xã hội đã và đang bị kéo lùi lại gần điểm xuất phát của nó. Sự thất bại này buộc EU nhận thấy cần phải có chiến lược mới thay thế, tập trung và giải quyết triệt để hơn những vấn đề của thị trường, và cần có một cơ chế giám sát hiệu quả hơn, cũng như có cơ chế thiết lập, đánh giá hệ thống cảnh báo rủi ro trong thị trường tài chính, hệ thống tín dụng linh hoạt, hiệu quả hơn trong việc ứng phó với các cuộc khủng hoảng.

EU với 27 quốc gia thành viên đang ngày càng có sự gắn kết ở mức độ cao hơn, sâu sắc hơn. Khủng hoảng kinh tế của một nước không chỉ tác động, tạo ra hiệu ứng lan tỏa tới các thành viên còn lại, mà còn gây ra

làn sóng khủng hoảng cho toàn khu vực. Trong bối cảnh đó, việc tìm ra giải pháp, chiến lược phục hồi có hiệu quả sẽ là nhân tố quyết định đến sự tồn vong và thịnh vượng của khu vực. Một loạt các giải pháp trong chương trình mang tên “Kế hoạch khôi phục nền kinh tế châu Âu- European Economic Recovery Plan” đã phân nào thể hiện sự chung tay cùng nhau hành động không chỉ trong nội bộ Khối, mà còn có sự trợ giúp của cả cộng đồng quốc tế.

Vấn đề điều phối chính sách, hành động trong khu vực EU, phản ứng với các cuộc khủng hoảng trong thời gian qua đã chỉ rõ, chỉ có sự phối hợp đồng bộ của tất cả các nước thành viên, của Ủy ban Châu Âu mới đạt được hiệu quả. Việc tái thiết và đưa ra các giải pháp mạnh của EU trong thời gian qua đối với hệ thống tài chính, ngân hàng là một minh chứng hùng hồn cho vấn đề cần và có những chiến lược đúng đắn và hoàn thiện hơn cho khu vực và thế giới. Bài học từ cuộc khủng hoảng vừa qua cũng là cơ hội để EU nhìn nhận lại một cách tổng quan toàn bộ các chiến lược, chính sách kinh tế của mình, từ đó có những bước thay đổi cho phù hợp hơn trong bối cảnh mới.

Trước những thách thức như vậy trong 2 ngày 25 và 26-3-2009, tại thủ đô Brussels (Bi), lãnh đạo 27 nước thành viên EU đã nhóm họp thông qua một kế hoạch đầy tham vọng với tên gọi “Châu Âu 2020”. Được đánh giá là thành công, Hội nghị không chỉ

đạt được một thỏa thuận chính trị về việc hỗ trợ tài chính cho Hy Lạp mà còn đề ra một chiến lược kinh tế mới trong 10 năm cho giai đoạn 2020, trong đó kêu gọi các nước thành viên thực hiện cải cách một cách toàn diện nhằm tạo ra sự tăng trưởng ổn định và bền vững hơn nữa.

Để đảm bảo chiến lược “Châu Âu 2020” không đi theo vết xe đổ của các chiến lược trước đó, ý tưởng tham vấn về bản Dự thảo đã được Ủy ban chính thức phát động với sự tham gia đánh giá của hầu hết các công dân châu Âu, các tổ chức xã hội dân sự và cuối cùng là ý kiến, quan điểm của 27 nước thành viên. Cho đến nay, qua việc thu thập ý kiến phản hồi, tuy còn một số những điều chỉnh, song theo đánh giá khả quan thì bản Dự thảo chiến lược “Châu Âu 2020” đã nhận được sự đồng thuận từ hầu hết các tổ chức dân sự, các nhà lãnh đạo châu Âu. Theo kế hoạch, chiến lược này sẽ được EU đem ra bàn thảo và thông qua trong cuộc họp thượng đỉnh G20 sắp tới.

Với Chiến lược này, EU kỳ vọng sẽ là cơ sở để duy trì và ứng phó với những thay đổi và thách thức mới, theo đó mục tiêu cơ bản của Chiến lược được tập trung theo ba hướng ưu tiên chính:

- Tăng trưởng hợp lý (Smart Growth): Thúc đẩy sự phát triển kinh tế EU dựa vào tri thức và đổi mới;

- Tăng trưởng bền vững (Sustainable Growth): Tăng trưởng kinh tế dựa vào việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao hiệu quả cạnh tranh

- Tăng trưởng liên kết (Inclusive growth): Tăng trưởng dựa vào thúc đẩy việc làm và gắn kết các chương trình xã hội.

Thông qua Chiến lược “Châu Âu 2020”, Ủy ban Châu Âu cam kết;

- Tăng tỷ lệ việc làm trong độ tuổi lao động từ 20 đến 64 từ mức trung bình hiện nay là 69% lên 75%;

- Cải thiện hơn các điều kiện cho nghiên cứu và phát triển, tăng mức đầu tư vào cả hai lĩnh vực công và tư lên mức 3% GDP;

- Tăng tỷ trọng năng lượng tái sinh và giảm thiểu mức phát thải khí nhà kính ít nhất 20% so với những năm 90 và trong điều kiện có thể cùng với những cam kết chịu trách nhiệm của các khu vực khác, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển trên toàn thế giới trong công cuộc chống biến đổi khí hậu, mức phát thải có thể sẽ giảm xuống 30% vào năm 2020;

- Hướng trọng tâm đến chất lượng giáo dục, giảm thiểu tỷ lệ bỏ học và nâng cao tỷ lệ dân số có bằng cấp;

- Cam kết thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ đói nghèo hơn nữa trong toàn khu vực.



Về cơ bản, các nước thành viên sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình cải cách quốc gia trong khuôn khổ chiến lược mới của Ủy ban Châu Âu, đặc biệt nhấn mạnh những nỗ lực không chỉ nhằm đáp ứng mục tiêu quốc gia, xóa bỏ những rào cản, những xung đột lợi ích cản trở mức tăng trưởng ổn định, mà còn cùng nhau thống nhất chương trình hành động chung như: cùng nhau xây dựng cơ chế giám sát tổng thể về những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư, cạnh tranh cũng như sự ổn định chính sách tài chính công.

Nhằm đảm bảo cơ chế giám sát có hiệu quả, chiến lược mới cũng nhấn mạnh một số chương trình hành động thiết thực như xây dựng bộ công cụ chỉ số nhằm đánh giá tổng quan ở cả cấp độ EU cũng như các nước thành viên đối với những tiến bộ trong thực hiện các mục tiêu, thiết lập vai trò trách nhiệm của Ban Giám sát, thực hiện đánh giá toàn diện trên các mặt trọng yếu như tăng trưởng sản xuất, tăng trưởng kinh tế, việc làm cũng như sự ổn định chi tiêu tài chính, ngân sách quốc gia. Quá trình đánh giá sẽ được thực hiện mỗi năm 1 lần, kết quả đánh giá sẽ được gửi cho Ban Điều phối chính sách để có kế hoạch cần thiết trong việc hiệu chỉnh các mục tiêu đã đề ra.

Sử dụng một cách linh hoạt các điều khoản trong Hiệp ước Lisbon nhằm nâng cao và phát huy có hiệu quả cơ chế điều phối chính sách, trong bối cảnh nền kinh tế EU

đang gánh chịu tác động của cuộc khủng hoảng, đặc biệt là vấn đề tài chính, Ủy ban Châu Âu khuyến nghị cần nhanh chóng điều chỉnh cũng như thiết lập công cụ mới trong điều khoản 136 của Hiệp ước nhằm thực hiện mục tiêu được tốt hơn.

Tuy vấn đề nợ của Hy Lạp không nằm trong nội dung chính của chương trình nghị sự châu Âu 2020, nhưng cam kết về chất lượng và ổn định tài chính công đang là mối quan tâm hàng đầu của các nhà hoạch định chính sách trong dự thảo lần này. Theo đó, yêu cầu các nước thành viên thực hiện: Cắt giảm mức nợ công, giảm thâm hụt ngân sách, cân bằng cán cân thanh toán; Thực hiện ổn định ngân sách theo Công ước Tăng trưởng và Ổn định đã được đề ra; Cam kết thực thi chính sách tài chính công thông qua các chính sách thuế một cách hợp lý, không làm ảnh hưởng tới vấn đề tăng trưởng và việc làm cũng như những ưu tiên khác như giáo dục, đào tạo kỹ năng người lao động, chi nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ; Chuyển đổi linh hoạt hơn chính sách thuế sao cho phù hợp chuyển hóa gánh nặng thuế đánh vào người lao động sang hình thức thuế áp dụng đối với các hoạt động làm tổn hại môi trường.

Tiếp tục chủ trương thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, duy trì và tăng cao đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), trong bối cảnh hiện nay, các nước thành viên cần nhìn nhận, đánh giá hệ thống R&D

không chỉ ở cấp quốc gia mà cần nhìn rộng ra trong bối cảnh toàn khu vực. Mức đầu tư bình quân hiện nay là 1,7% GDP chưa đảm bảo tính tương xứng và hiệu quả trong đầu tư công. Cần cân nhắc và phân tích những tác động đến tăng trưởng nền kinh tế trong bối cảnh có nhiều thách thức về xã hội đang đặt ra như nguồn năng lượng, tính hiệu quả, đồng nhất về nguồn lực, sự biến đổi khí hậu, và vấn đề già hóa dân số.

Cuộc cải cách này nhằm tập trung phát triển mạnh tính chuyên môn hóa, thúc đẩy mức độ hội nhập, tăng cường sự hợp tác giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu, các lĩnh vực phát triển tư nhân cả trong và ngoài nước, đảm bảo phát triển cơ sở hạ tầng, mạng lưới thông tin trong nền kinh tế tri thức. Mức độ quản trị của các tổ chức nghiên cứu, các trường đại học cần phải được cải thiện nhằm đáp ứng hệ thống nghiên cứu quốc gia có hiệu quả. Kế hoạch ngân sách và mua sắm quốc gia cần phải thích ứng với sự đơn giản hóa nhằm hỗ trợ cho tiến trình hợp tác đa quốc gia, chuyển giao nền kinh tế tri thức... Chính sách R&D của mỗi thành viên cần phải được xây dựng trong khuôn khổ chính sách chung của EU nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận của các khu vực tư nhân với giá trị gia tăng có được từ việc khai thác có hiệu quả nguồn lực ngân quỹ của EU, tránh được những đổ vỡ trong bất cập chính sách chung. Thu hút đầu tư tư nhân trong các sáng kiến đầu tư, đổi mới công nghệ và phi công nghệ bằng việc thay đổi khung thể chế cho

môi trường đầu tư kinh doanh, mở cửa thị trường hàng hóa dịch vụ cũng như tài chính nhằm nâng cao khả năng tiếp cận nguồn lực, thúc đẩy sáng kiến, qui định về thị trường thân thiện, cung cấp có hiệu quả chính sách bảo hộ quyền tác giả... Theo mục tiêu chiến lược này, EU kỳ vọng đến 2020, với những mục tiêu của các nước thành viên, 3% GDP của EU sẽ được đầu tư vào lĩnh vực này

Cải thiện có hiệu quả nguồn lực giảm thiểu khí phác thải hiệu ứng nhà kính vào năm 2020. Các nước thành viên cần có chiến lược riêng biệt trong chiến lược tăng trưởng kinh tế với việc sử dụng có hiệu quả nguồn lực với vấn đề môi trường. Vấn đề tăng trưởng này cần tính đến việc cải tổ cơ cấu nhằm đạt được thành công trong chiến lược chung toàn cầu về giảm thiểu khí cacbon, ô nhiễm môi trường và hiệu ứng nhà kính. Trong vấn đề giảm thiểu sự phát thải, các nước thành viên cần tính đến sử dụng có hiệu quả các công cụ định hướng thị trường như thuế nhằm hỗ trợ mô hình tăng trưởng xanh, tạo công ăn việc làm, tái sử dụng nguồn năng lượng sạch thân thiện môi trường... Cần xóa bỏ những hỗ trợ của Chính phủ trong các chương trình làm tổn hại môi trường, cam kết thực hiện phân bổ công bằng trong chi phí và lợi ích có được. Điều tiết công cụ, chính sách tài chính trong việc khai thác nguồn năng lượng cho sản xuất, xây dựng, phối hợp và vận dụng một

cách đồng bộ các chính sách của EU và quốc gia trong các dự án phát triển hạ tầng.

Tóm lại, cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính vừa qua đã và đang đặt ra những thách thức ngày càng lớn cho cả khu vực và thế giới. Trong bối cảnh đó, việc nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm là cần thiết để từ đó xây dựng những chiến lược mới phù hợp và thiết thực hơn nhằm tạo được một EU phát triển thịnh vượng. Hy vọng rằng, với sự đồng thuận trong cam kết thực hiện các mục tiêu đã đề ra, Chiến lược “Châu Âu 2020” của EU sẽ thực sự mang lại hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

1. [http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs\\_2009/pdf/lisbon\\_strategy\\_evaluation\\_en.pdf](http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs_2009/pdf/lisbon_strategy_evaluation_en.pdf): *Lisbon strategy evaluation*.
2. [http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs\\_2009/pdf/complet\\_en.pdf](http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs_2009/pdf/complet_en.pdf): *Europe 2020 A European Strategy for smart, sustainable and inclusive growth*.
3. [http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs\\_2009/pdf/european-economic-recovery-plan/ppp\\_en.pdf](http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs_2009/pdf/european-economic-recovery-plan/ppp_en.pdf): *Mobilising private and public investment for recovery and long term structural change developing Public Private Partnerships*.
4. [http://europa.eu/legislation\\_summaries/education\\_training\\_youth/general\\_framework/c10241\\_en.htm](http://europa.eu/legislation_summaries/education_training_youth/general_framework/c10241_en.htm): *The Lisbon Special European Council (March 2000): Towards a Europe of Innovation and Knowledge*
5. [http://www.mtss.gov.pt/eu2007pt/en/preview\\_documentos.asp?r=303%20&m=PDF](http://www.mtss.gov.pt/eu2007pt/en/preview_documentos.asp?r=303%20&m=PDF): *From Lisbon 2000 to Lisbon 2007*.
6. <http://www.infra.kth.se/cesis/documents/WP106.pdf>: *The Lisbon agenda from 2000 to 2010*
7. [http://www.bologna-berlin2003.de/pdf/PRESIDENCY\\_CONCLUSIONS\\_Lissabon.pdf](http://www.bologna-berlin2003.de/pdf/PRESIDENCY_CONCLUSIONS_Lissabon.pdf): *Lisbon European Council 23 and 24 March 2000*.
8. <http://news.bbc.co.uk/2/hi/business/4373485.stm>: *Q&A: EU's Lisbon Agenda*
9. [http://europa.eu/legislation\\_summaries/employment\\_and\\_social\\_policy/growth\\_and\\_jobs/c11325\\_en.htm](http://europa.eu/legislation_summaries/employment_and_social_policy/growth_and_jobs/c11325_en.htm): *A new start for the Lisbon Strategy (2005)*
10. [http://europa.eu/legislation\\_summaries/employment\\_and\\_social\\_policy/growth\\_and\\_jobs/c11325\\_en.htm](http://europa.eu/legislation_summaries/employment_and_social_policy/growth_and_jobs/c11325_en.htm)